

động, vật tư, nguyên liệu, nói chung là chi phí sản xuất, nhằm tăng sản lượng, nâng cao phẩm chất hàng hóa, tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng mức doanh lợi và tích lũy cho xí nghiệp và Nhà nước.

Ngoài nội dung chung trên đây, tùy điều kiện từng nơi, có thể đồng thời đẩy mạnh việc cải tiến kỹ thuật, áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất, nâng cao không ngừng công suất thiết bị và máy móc kết hợp với việc ổn định sản xuất và cải tiến quản lý.

## II. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO VÀ TỒ CHỨC THI ĐUA

1. Trước hết, các ngành, các cấp cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của phong trào thi đua yêu nước, xác định rõ trách nhiệm của người chỉ đạo sản xuất là đồng thời phải chỉ đạo thi đua; giải quyết kịp thời những khó khăn về điều kiện vật chất, kỹ thuật để phong trào thi đua phát triển đều đặn, không ảnh hưởng đến khí thế đang lên của quần chúng; kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong việc tổ chức động viên thi đua và từng thời gian phải báo cáo và xin chỉ thị của cấp ủy; củng cố hoạt động của các Ban thi đua.

2. Đồng thời, làm tốt những việc sau đây:

a) Vừa thông qua việc tổ chức báo công và bình bầu một cách dân chủ, công khai và có so sánh, vừa sử dụng quyền hạn của giám đốc xí nghiệp để tiến hành động viên và khen thưởng chính xác và kịp thời mọi thành tích thi đua. Hết sức tránh hội họp nhiều.

b) Thực hiện tốt chế độ thưởng năng suất, thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm. Cần thưởng thích đáng cho những tập thể, những người hoàn thành những nhiệm vụ đột xuất khó khăn theo yêu cầu của sản xuất, những người liên tục bảo đảm ngày công và giờ công (chú ý ca đêm), những người hoàn thành những công việc nặng nhọc, hoặc đòi hỏi có kỹ thuật cao v.v... Đi đôi với việc thưởng vật chất, có chế độ phạt về vật chất những người gây ra lãng phí của công, vi phạm tài sản xã hội chủ nghĩa. Thưởng và phạt đều phải công minh.

c) Chú ý làm tốt việc phát triển điển hình, nêu cao những bài học, gương tốt của những tập thể và cá nhân xuất sắc và động viên giáo dục đồng đảo quần chúng thi đua học tập và làm theo; thu hẹp diện trung bình và chậm tiến.

d) Chú ý bồi dưỡng toàn diện cả về tinh thần, nghề nghiệp và sức khỏe cho anh hùng, chiến sĩ thi đua.

e) Tích cực củng cố và phát triển phong trào thi đua tập thể, trước hết là phong trào phấn đấu trở thành tổ và đội lao động xã hội chủ nghĩa trong tất cả các ngành, các địa phương, nhất là trong nông nghiệp; trong các lực lượng vũ trang phấn đấu trở thành đơn vị quyết thắng.

Nhận được chỉ thị này, các ngành, các địa phương phải có kế hoạch phổ biến sâu rộng trong quần chúng và kịp thời phát động phong trào cho thật sôi nổi ngay từ đầu năm, chủ yếu là ở cơ sở. Các cơ quan thông tin, báo chí và đài phát thanh phải có kế hoạch tuyên truyền và cổ động cho phong trào; Ban Thi đua trung ương phải có kế hoạch hướng dẫn cụ thể việc thi hành, đồng thời đề nghị các đoàn thể nhân dân có kế hoạch phối hợp tổ chức động viên quần chúng nhân dân thi đua.

Hà-nội, ngày 31 tháng 12 năm 1970

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

### BỘ VẬT TƯ

**QUYẾT ĐỊNH số 1352-VT/QĐ ngày 26-12-1970 ban hành chế độ tạm thời mua, bán xăng theo phiếu lưu động.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ VẬT TƯ

— Căn cứ nghị định số 148 - CP ngày 19-8-1969 của Hội đồng Chính phủ quy định chức năng và tổ chức bộ máy của Bộ Vật tư;

— Căn cứ nghị định số 184-CP ngày 24-9-1969 của Hội đồng Chính phủ về việc tăng cường và cải tiến một bước công tác quản lý cung ứng vật tư kỹ thuật ;

— Xét cần phục vụ thuận tiện cho các loại xe con thường phải đi công tác lưu động xa ;

— Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ quản lý kinh tế và kỹ thuật vật tư và ông Giám đốc Tổng công ty xăng dầu,

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản chế độ tạm thời mua, bán xăng theo phiếu lưu động.

**Điều 2.** — Các ông Chánh văn phòng, Giám đốc Tổng công ty xăng dầu, Vụ trưởng Vụ quản lý kinh tế và kỹ thuật vật tư, Vụ kế hoạch, Vụ tài vụ kế toán và các ông Chủ nhiệm Công ty vật tư tinh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 26 tháng 12 năm 1970

Bộ trưởng Bộ Vật tư  
**TRẦN DANH TUYẾN**

**CHẾ ĐỘ TẠM THỜI mua, bán xăng theo phiếu lưu động.** (Ban hành kèm theo quyết định số 1352-VT/QĐ ngày 26 tháng 12 năm 1970 của Bộ trưởng Bộ Vật tư).

Đề tăng cường quản lý việc cung ứng và sử dụng xăng dầu, đồng thời tạo điều kiện thuận tiện cho các đơn vị có xe con thường phải đi lưu động xa, Bộ Vật tư ban hành chế độ tạm thời mua, bán xăng theo phiếu lưu động sau đây:

### Chương I

#### NGUYÊN TẮC CHUNG

**Điều 1.** — Phiếu mua xăng lưu động nhằm phục vụ thuận tiện cho các xe con trên đường đi công tác xa, có thể mua xăng ở dọc đường khi cần thiết.

**Điều 2.** — Chỉ cấp phiếu mua xăng lưu động cho những cơ quan, đơn vị, xí nghiệp quốc doanh trung ương và địa phương đã có chỉ tiêu phân phối xăng dầu.

**Điều 3.** — Cấp phiếu mua xăng lưu động cho quý nào phải trừ ngay vào chỉ tiêu phân phối của quý đó. Phiếu này dùng để mua tại các cửa hàng, trạm bán xăng trên toàn miền Bắc và có giá trị sử dụng trong quý đó.

Trường hợp cuối quý chưa dùng hết phiếu hoặc còn những phiếu mua dở, có thể đến các cửa hàng, trạm xăng dầu nơi cơ quan sử dụng đóng để mua bằng séc hợp lệ.

**Điều 4.** — Cơ quan cung ứng và cơ quan sử dụng xăng dầu phải quản lý chặt chẽ phiếu mua xăng lưu động, nghiêm ngặt ngăn ngừa mọi sơ hở gây tổn thất đến tài sản của Nhà nước.

### Chương II

#### ẤN HÀNH; PHÂN PHỐI VÀ SỬ DỤNG PHIẾU

**Điều 5.** — Tổng công ty xăng dầu chịu trách nhiệm trước Bộ Vật tư về việc in, phát hành và thống nhất quản lý, phân phối phiếu mua xăng lưu động trên toàn miền Bắc. Trước khi ấn hành phiếu phải được Bộ duyệt về hình thức, nội dung và cách sử dụng.

Hình thức, nội dung, cách sử dụng phiếu phải thuận tiện cho người mua, người bán; tiện kiểm soát; đáp ứng yêu cầu của nghiệp vụ quản lý thống kê, kế toán.

**Điều 6.** — Cơ quan trực tiếp cấp phiếu cho các đơn vị sử dụng là: các Công ty xăng dầu khu vực (hoặc trạm xăng dầu được Công ty khu

vực ủy nhiệm) và các Công ty vật tư tinh được giao nhiệm vụ thường xuyên quản lý chi tiêu và cung ứng xăng dầu cho các đơn vị ấy. Các Công ty xăng dầu khu vực, trạm xăng dầu và Công ty vật tư tinh có làm nhiệm vụ cung ứng xăng dầu (dưới đây đều gọi tắt là Công ty xăng dầu).

**Điều 7.** — Trước quý kế hoạch một tháng, các Công ty xăng dầu phải gửi dự trù nhu cầu về phiếu lưu động đến Tổng công ty xăng dầu xét, phân phối số lượng phiếu cần thiết.

Tổng công ty xăng dầu phải đánh số thứ tự vào phiếu mua xăng lưu động trước khi phân phối cho các Công ty xăng dầu. Khi giao phiếu phải ghi sò và có người ký nhận.

Khi cấp phiếu cho các đơn vị sử dụng thuộc phạm vi mình phụ trách cung ứng, các Công ty xăng dầu phải mở sò theo dõi (do Tổng công ty xăng dầu hướng dẫn cụ thể).

**Điều 8.** — Mỗi lần cấp phiếu, các Công ty xăng dầu phải:

— Ghi rõ tên cơ quan, xí nghiệp được cấp vào phiếu, có chữ ký của chủ nhiệm và dấu của Công ty xăng dầu;

— Trú ngay vào chi tiêu xăng của cơ quan, xí nghiệp được phân phối trong quý đó và ghi rõ quý (bằng chữ), năm vào phiếu;

— Đăng ký vào sò cấp phát phiếu lưu động

**Điều 9.** — Đơn vị nào được cấp phiếu thì chi đơn vị ấy được dùng để mua xăng; tuyệt đối không được mua, bán, đổi chác, vay mượn, cho, nhượng lẫn nhau giữa đơn vị này với đơn vị khác.

**Điều 10.** — Cơ quan sử dụng xăng dầu cần căn cứ vào tiêu chuẩn định mức tiêu dùng xăng, độ dài và tình trạng tốt, xấu của tuyến đường, sẽ đi, đề cấp cho lái xe số lượng phiếu mua xăng lưu động thật cần thiết. Khi cấp phiếu phải làm các thủ tục sau đây:

— Thủ trưởng cơ quan ký tên và đóng dấu vào phiếu (bên cạnh chữ ký và con dấu của Công ty xăng dầu).

— Ghi số lượng xăng dầu được cấp bằng phiếu lưu động và số thứ tự của phiếu vào công lệnh, (hoặc giấy công tác, giấy đi đường).

### Chương III

## THỦ TỤC MUA, BÁN, GIÁ CẢ VÀ THANH TOÁN

**Điều 11.** — Người đến cửa hàng mua xăng phải xuất trình đầy đủ giấy tờ:

— Phiếu mua hợp lệ (không tẩy xóa, có đóng dấu và chữ ký của thủ trưởng cơ quan cấp phiếu mua xăng dầu, có tên cơ quan sử dụng xăng dầu, thuộc chi tiêu quý nào, có đóng dấu và chữ ký của thủ trưởng cơ quan sử dụng xăng dầu).

— Công lệnh (hoặc giấy công tác, giấy đi đường) và chứng minh thư (hoặc bằng lái xe thay chứng minh thư). Tên cơ quan, con dấu đóng trong công lệnh và trong phiếu mua xăng lưu động phải khớp với nhau.

**Điều 12.** — Khi bán xăng, các cửa hàng phải làm đúng trình tự thủ tục sau:

— Kiểm tra phiếu và các giấy tờ kèm theo (như quy định ở điều 11);

— Ghi vào công lệnh ngày, tháng, năm và số lượng xăng đã bán;

— Thu phiếu đúng với số lượng khách hàng mua;

— Làm hóa đơn;

— Thu tiền;

— Giao xăng.

Mỗi khi bán hàng phải giữ và sắp xếp, dán lại số phiếu đã thu được để làm chứng từ gốc; lượng xăng đã bán, số tiền thu được phải khớp với hóa đơn và số phiếu đã thu về. Tiền mặt bán xăng thu được hàng ngày phải nộp hết vào ngân hàng Nhà nước nơi phục vụ mình; tuyệt đối không được giữ lại để chi dùng (tọa chi).

**Điều 13.** — Giá bán xăng phải theo đúng các quyết định số 08, 09-TLSX/VGNN ngày 23-5-1970 và thông tư hướng dẫn số 141 ngày 23-5-1970 của Ủy ban Vật giá Nhà nước; Tổng công ty xăng dầu cùng Vụ tài vụ kế toán chịu trách nhiệm quy định và hướng dẫn cụ thể cho các Công ty xăng dầu.

**Điều 14.** — Người mua xăng theo phiếu lưu động được thanh toán bằng tiền mặt theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt-nam (công văn số 382-PH/D36 ngày 2-12-1970), mỗi lần

không quá 50 (năm mươi) đồng và mỗi chuyến đi công tác, kể cả lượt đi và lượt về, được thanh toán bằng tiền mặt tối đa không quá 100 (một trăm) đồng. Đối với số phiếu lưu động không sử dụng hết, tập trung lại và mua vào cuối quý tại Công ty xăng dầu nơi đơn vị sử dụng đóng thì không được thanh toán bằng tiền mặt.

#### Chương IV

### THEO DÕI, THỐNG KÊ VÀ BÁO CÁO

**Điều 15.** — Tổng công ty xăng dầu chịu trách nhiệm chỉ đạo các Công ty xăng dầu thực hiện đúng chế độ ghi chép sổ sách, lưu nộp chứng từ; thống kê, báo cáo về cấp phiếu và bán xăng theo phiếu lưu động, tổng hợp kịp thời, chính xác tình hình thực hiện đề báo cáo với Bộ.

**Điều 16.** — Hàng quý, các Công ty xăng dầu phải theo dõi, thống kê, báo cáo đầy đủ số phiếu đã nhận và đã xuất cấp, số xăng, số tiền mà các trạm, cửa hàng thuộc mình đã bán theo phiếu lưu động.

**Điều 17.** — Các trạm, cửa hàng đã bán xăng theo phiếu lưu động phải chấp hành đúng chế độ theo dõi, thống kê và báo cáo theo sự hướng dẫn cụ thể của Công ty chủ quản.

#### Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 18.** — Các cơ quan cung ứng cũng như đơn vị sử dụng phiếu cần phải thận trọng lựa chọn người có tinh thần trách nhiệm cao làm nhiệm vụ giữ gìn, phân phối và sử dụng phiếu. Nếu vì thiếu tinh thần trách nhiệm mà để phiếu bị thất lạc hoặc lọt vào tay kẻ gian lợi dụng, gây tổn thất đến tài sản Nhà nước, thì phải bồi thường theo nghị định số 49-CP ngày 9-4-1968 của Hội đồng Chính phủ. Ngoài việc bồi

thường còn có thể tùy tính chất sự việc và mức độ lỗi nặng nhẹ mà thi hành kỷ luật hành chính.

Trường hợp vi phạm chế độ tem, phiếu, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản Nhà nước, thì bị xử phạt theo điều 13 và điều 14 của Pháp lệnh trừng trị tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa công bố theo Lệnh số 149-LCT ngày 23-10-1970 của Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

**Điều 19.** — Tổng công ty xăng dầu chịu trách nhiệm phổ biến rộng rãi và tổ chức hướng dẫn thực hiện tốt chế độ này.

**Điều 20.** — Chế độ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Vật tư  
TRẦN DANH TUYẾN

#### BỘ Y TẾ

**THÔNG TƯ số 46-BYT/TT ngày 15-12-1970 quy định về chế độ đãi ngộ đối với công nhân nhà xác, bè ướp xác.**

Căn cứ nội dung, tính chất, điều kiện lao động của công nhân nhà xác các bệnh viện, công nhân bè ướp xác Viện giải phẫu, ngày 3-10-1970 Bộ Lao động đã thỏa thuận tại công văn số 1105-TL đề Bộ Y tế thi hành một số chính sách đãi ngộ như sau:

1. Áp dụng thang lương 6 bậc bội số 1,9 mức lương khởi điểm bậc 1 bình thường 35 đồng, nóng có hại 40 đồng, khung bậc xếp từ bậc 3 đến bậc 6. Ngày nào trực tiếp làm việc với môi trường độc hại thì hưởng mức lương độc hại, ngày nào làm việc ở môi trường bình thường thì hưởng mức lương bình thường.

2. Áp dụng phụ cấp thâm niên đặc biệt theo thông tư số 24-LĐTL ngày 8-8-1960 của Bộ Lao động;

3. Tiếp tục được hưởng phụ cấp truyền nhiễm; độc hại theo quy định của nghị định số 59-CP ngày 26-10-1960 của Hội đồng Chính phủ.